

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hoa

Bà Triệu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2021, bản tự khai ngày 15/3/2021, phiên hòa giải các ngày 26/3 và 09/4/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng T ngày 24/8/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T ít quan tâm đến gia đình, vợ con, đi làm xong đi chơi cùng bạn bè đến khuya mới về, còn chị đi làm thì anh T thường xuyên không tin tưởng, gây sự, đánh mắng chửi bới, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh T đã 4 lần đánh chị, lần gần đây nhất anh T đánh chị vào ngày 17/01/2021 dẫn đến chị phải đi nơi khác ở. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị và anh T đã nhiều lần hòa giải, tìm biện pháp khắc phục nhưng đều không có kết quả. Từ ngày 20/01/2021 vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một người con chung là Hoàng A sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018. Nay vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con còn việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào anh T.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng T trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 24/8/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất, đến giữa năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, nguyên nhân do anh T ghen tuông, nghi ngờ vợ không chung thủy anh có đánh chị 4 lần, lần gần đây nhất vào ngày 17/01/2021 sau đó vài ba ngày thì chị H đi nơi khác ở, từ đó vợ chồng sống ly thân, nhưng thỉnh thoảng anh T vẫn đến thăm chị H. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có một người con chung là Hoàng A sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018. Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhất trí để chị H nuôi con và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh T chấp hành đúng các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Hoàng T kết hôn ngày 24/8/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, chị H, anh T đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, lúc đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất, từ giữa năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T nghi ngờ chị H không chung thủy, trong lúc bức tức có lúc anh T không kiểm soát được bản thân có đánh chị H, ngày 20/01/2021 chị H đi nơi khác ở, từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và một mực xin ly hôn. Như

vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh T, xử cho chị H được ly hôn anh T

Về con chung: Chị H và anh T có 01 người con chung là Hoàng A sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018. Nay vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, nên giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H đối với anh Hoàng T về việc xin ly hôn.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Hoàng T.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Hoàng A sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hoàng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2021) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005489 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; Anh Hoàng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã An Thịnh, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà